TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 và thụ lý bổ sung số 08/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đinh Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 2, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn SH, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn B cùng xác nhận có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016. Ông Đinh Văn T đã giao tiền nhận chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Văn B theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015, số tiền là 85.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng)* và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016, số tiền là 25.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng)*. Ông Nguyễn Văn B xác nhận đã nhận đủ tiền chuyển nhượng đất từ ông Đinh Văn T tổng số tiền 110.000.000 đồng *(bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng)* theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016. Ông Đinh Văn T xác nhận việc giao dịch chuyển nhượng này chỉ do ông và ông B thực hiện nên ông T chỉ yêu cầu cá nhân ông B thực hiện nghĩa vụ trong vụ án này, không liên quan đến vợ và các con ông B. Ông Nguyễn Văn B xác nhận khoản tiền chuyển nhượng đất ông nhận từ ông Đinh Văn T do ông tự chịu trách nhiệm, không liên quan gì đến vợ và các con ông.

Các đương sự thống nhất chỉ đo xác định tại thực địa tổng diện tích đất chuyển nhượng theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy

bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016 là Thửa đất số 184 (diện tích 739 m^2), tờ bản đồ số 53 xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam theo Trích lục bản đồ địa chính số 753/2023 ngày 01/6/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - CN Thuận Nam. Do diện tích đất chuyển nhượng theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016 theo Công văn số 3835/UBND-TCD ngày 09/11/2023 của UBND huyện Thuận Nam xác định là đất bãi cát ven biển do UBND xã Phước Dinh quản lý, hiện trạng là đất bãi cát ven biển; ông Nguyễn Văn B xác nhận ông không có yêu cầu phản tố và không có yêu cầu gì trong vụ án này; ông Đinh Văn T xác nhận hiện nay ông không quản lý diện tích đất chuyển nhượng này vì đất này do Nhà nước quản lý nên ông chỉ yêu cầu hoàn trả lại tiền chuyển nhượng đất và xác nhận ông không còn liên quan, không tranh chấp gì đến diện tích đất chuyển nhượng này nữa kể từ khi các bên chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này.

Vì vậy, ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn B cùng thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn B cùng thỏa thuận đồng ý chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016.

- Ông Nguyễn Văn B đồng ý hoàn trả lại cho ông Đinh Văn T tổng số tiền 55.000.000 đồng *(bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng)* là tiền chuyển nhượng đất để hai bên chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016. Ông Đinh Văn T đồng ý nhận khoản tiền này từ ông Nguyễn Văn B để chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xác nhận ông không còn liên quan, không tranh chấp gì đến diện tích đất chuyển nhượng là Thửa đất số 184 (diện tích 739 m^2), tờ bản đồ số 53 xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam theo Trích lục bản đồ địa chính số 753/2023 ngày 01/6/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - CN Thuận Nam kể từ khi các bên chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016.

- Ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn B cùng thống nhất không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại gì khi chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Giấy sang nhượng đất bờ bãi biển ngày 10/3/2015 và Giấy bán đất che chòi ở ngày 15/8/2016.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

- Ông Nguyễn Văn B đồng ý chịu 2.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Nguyễn Văn B đồng ý hoàn trả lại cho ông Đinh Văn T 2.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản do ông Đinh Văn T

đã nộp tạm ứng.

- Ông Đinh Văn T đồng ý chịu 2.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Đinh Văn T đã nộp đủ chi phí này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn B đồng ý chịu 1.375.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện (cách tính: 50% x 55.000.000 đồng x 5%).

- Ông Đinh Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với thỏa thuận chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số tiền 150.000 đồng *(bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho ông Đinh Văn T 150.000 đồng *(bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn dư theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Hoàn trả lại cho ông Đinh Văn T 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001615 ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm